

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Trang trại chăn nuôi Anh Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Báo cáo số 584/BC-HĐTD ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng thẩm định về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trang trại chăn nuôi Anh Phong và Văn bản số 28/TTr-HKD ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hộ kinh doanh Anh Phong về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Trang trại chăn nuôi Anh Phong kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Trang trại chăn nuôi Anh Phong (đã chỉnh sửa, bổ sung);

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 22/TTr-STNMT ngày 13 tháng 01 năm 2023 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Trang trại chăn nuôi Anh Phong (sau đây gọi là Dự án) của Hộ kinh doanh Anh Phong (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn 5, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm các đơn vị liên quan:

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về: Đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; các thông tin về tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu các nội dung liên quan trong hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường để thực hiện dự án trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án (t/h);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (t/h);
- UBND huyện Đắk Hà (t/h);
- UBND xã Đắk Mar (t/h);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Kon Tum (công bố);
- Trang Thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường (công bố);
- VP UBND tỉnh: CVP;
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN: TRANG TRẠI CHĂN NUÔI ANH PHONG
(Kèm theo Quyết định số: 26 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trang trại chăn nuôi Anh Phong.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thôn 5, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.
- Chủ dự án: Hộ kinh doanh Anh Phong.
- Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Phương Đại - Chức vụ: Chủ hộ.
- Điện thoại: 0944.935.940.
- Địa chỉ liên hệ: Thôn 5, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi dự án: Trang trại chăn nuôi Anh Phong thực hiện tại thôn 5, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.
- Quy mô, công suất: Chăn nuôi 4.800 con heo thịt/ năm, một năm nuôi 2 lứa; công suất khai thác nước dưới đất lớn nhất 64,2m³/ngày đêm.
- Diện tích: 14.436,1m².
- Tổng vốn đầu tư dự án: 4.985.819.000 (*Bốn tỷ, chín trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm mười chín nghìn đồng*).

1.3. Công nghệ chăn nuôi:

Chuồng nuôi heo khép kín, có hệ thống làm mát về mùa hè, sưởi ấm về mùa đông, hệ thống quạt thông gió, xử lý nước thải,... quá trình chăm sóc khoa học, đạt tiêu chuẩn chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu của thị trường chăn nuôi.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Các hạng mục, công trình chính dự án: Chuồng nuôi heo, Chuồng cách ly heo bệnh, kho cám, nhà sát trùng trước khi vào trại, nhà thú y, kho dụng cụ, nhà ép phân, giếng khoan, hồ sát khuẩn trước khi vào trại, cống, tường rào, hệ thống cấp điện, hệ thống xử lý nước thải, cây xanh cách ly, sân + đường giao thông nội bộ; kho chất thải nguy hại.
- Thời gian thực hiện dự án: Theo Văn bản số 1769/UBND-TCKH ngày 11/07/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư dự án: Trang trại chăn nuôi Anh Phong.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ thi công, vận chuyển vật liệu; nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung do hoạt động thi công.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải, khí thải, mùi, chất thải rắn; chất thải nguy hại, tiếng ồn từ hoạt động chăn nuôi heo.

2.2. Quy mô, tính chất nước thải

a) Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng khoảng 1,2 m³/ngày đêm. Thành phần ô nhiễm: Chất hữu cơ (*COD, BOD₅, SS*) và các vi khuẩn (*E.Coli, Coliform*).

- Nước thải thi công: Lưu lượng khoảng 1 m³/ngày đêm. Thành phần ô nhiễm: Dầu nhớt, xi măng, cát, đá.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng mưa lớn nhất chảy qua diện tích dự án khoảng 22,9m³/ngày đêm. Thành phần: Đất cát, chất thải rắn.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng khoảng 0,48 m³/ngày đêm. Thành phần ô nhiễm: Chất hữu cơ (*COD, BOD₅, SS*) và các vi khuẩn (*E.Coli, Coliform*).

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng mưa lớn nhất chảy qua diện tích dự án khoảng 35m³/ngày đêm. Thành phần: Đất cát, chất thải rắn.

- Nước thải từ hoạt động chăn nuôi (*nước tiểu của heo; nước thải từ quá trình vệ sinh chuồng trại, tắm cho heo,...*) phát sinh lớn nhất khoảng 52,4m³/ngày. Thành phần ô nhiễm: COD, BOD₅, tổng N, TSS, Coliform.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ hoạt động san lấp mặt bằng, vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, thi công xây dựng. Thành phần: Bụi, CO, NO₂, SO₂.

- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển. Mùi, khí thải từ hoạt động chăn nuôi, hoạt động thu gom, xử lý nước thải, phân heo. Thành phần: Bụi, CO, NH₃, H₂S, CH₄, NO₂, SO₂.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường

a) Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:

- Khối lượng sinh khối phát sinh khoảng 2m³ chủ yếu là cây cỏ, cây bụi,...

- Chất thải rắn từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 12kg/ngày. Thành phần: Chất hữu cơ, bao bì, nylon, vỏ chai, vỏ hộp,...

- Chất thải rắn xây dựng: Bao bì xi măng, sắt, thép... ước tính khoảng 156 - 182kg/tháng. Các loại chất rắn vô cơ như xà bần (*gạch vỡ, bê tông...*) ước tính khoảng 650- 780 kg/tháng.

- Đất thải phát sinh trong quá trình đào xây dựng các hạng mục công trình phát sinh khoảng 3.037,09m³.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 4,8kg/ngày. Thành phần: Bao bì, vỏ hộp, thức ăn thừa,...
- Phân heo (tươi) phát sinh khoảng 7,2 tấn/ngày đêm.
- Bao bì đựng thức ăn chăn nuôi phát sinh khoảng 05 kg/tháng.
- Xác heo chết do heo thịt cắn, giẫm đạp lẫn nhau hoặc do sốc nhiệt phát sinh khoảng 21- 24 con/năm.
- Bùn từ bể biogas của hệ thống xử lý nước thải phát sinh khoảng 54 tấn/năm; bùn từ bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải phát sinh khoảng 0,02m³/ngày đêm.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:

- Chất thải nguy hại: Khối lượng phát sinh khoảng 6,6kg/tháng. Thành phần: Giẻ lau dính dầu mỡ, dầu động cơ thải bỏ,...

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

Các loại kim tiêm, bao bì đựng vắc xin, thuốc thú y, bao bì chai lọ đựng hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật, bóng đèn, mực in văn phòng, bình ắc quy, pin,... khối lượng phát sinh khoảng 27kg/tháng.

- Số lượng heo chết do dịch bệnh phát sinh tối đa khoảng 240 tấn/lứa.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:

- Nước thải sinh hoạt: Tiến hành xây dựng 1 bể tự hoại 3 ngăn với thể tích bể là 5m³, sau khi xử lý nước thải dẫn ra giếng thấm để thấm đất tự nhiên.
- Nước thải thi công: Bố trí các chậu rửa dụng cụ lao động; thu gom và tận dụng để phun, tưới giảm thiểu bụi, trộn bê tông,...
- Nước mưa chảy tràn: Được thu gom bằng mương đất, cuối mỗi mương thoát nước bố trí hố gas để lắng cặn và thoát ra nhánh suối nhỏ chảy ra lòng hồ thủy điện Plei Krông.

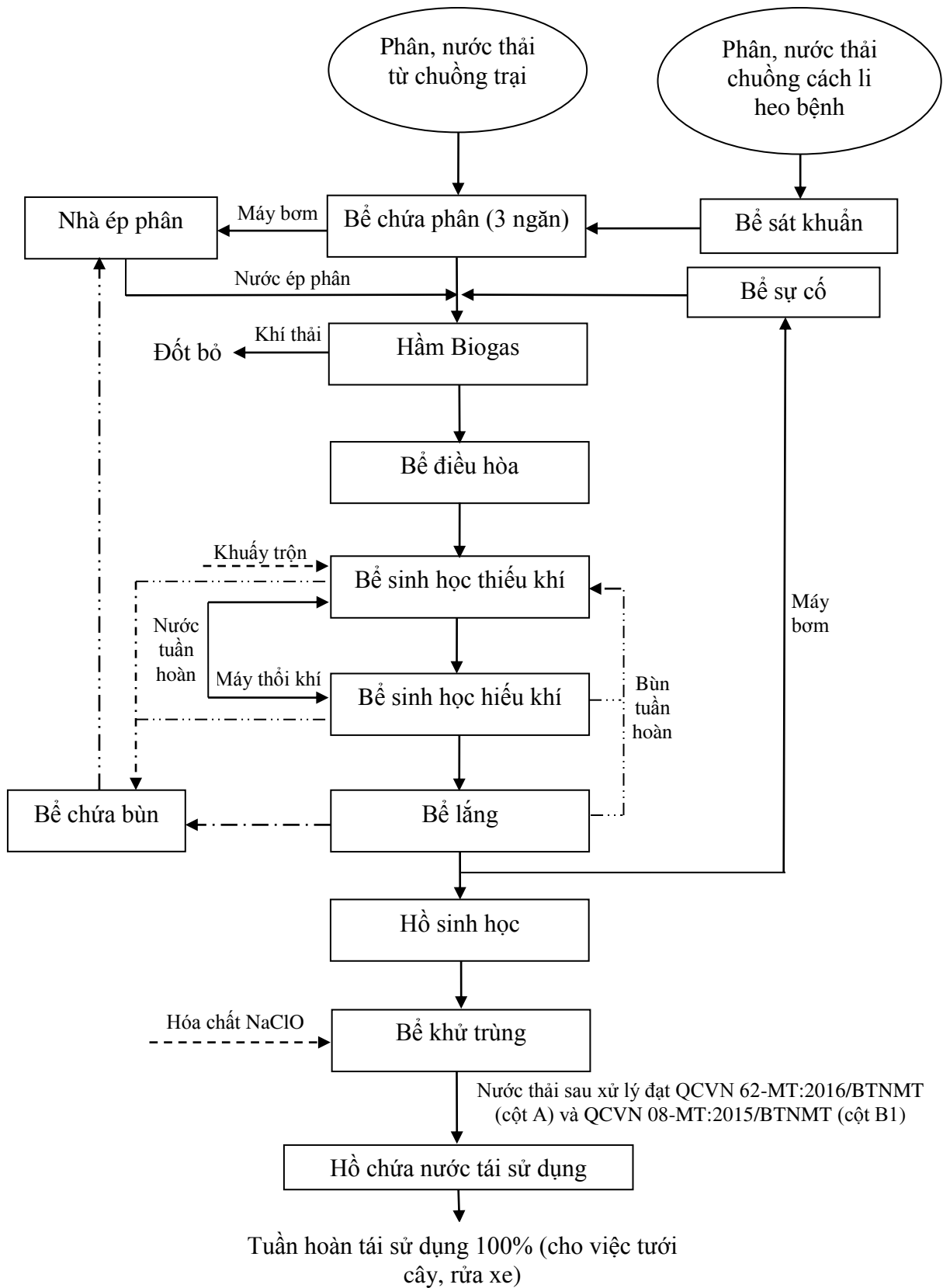
b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Nước thải sinh hoạt: Tận dụng bể tự hoại với thể tích bể là 5m³ (*xây dựng trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án*) để xử lý, sau khi xử lý nước thải dẫn ra giếng thấm để thấm đất tự nhiên.

- Nước mưa chảy tràn: Thu gom bằng hệ thống mương thoát nước hình thang bằng bê tông dọc theo các con đường nội bộ. Trên các mương dẫn nước mưa có bố trí song chắn rác, hố thu nước tập trung (1m×1m×1m) để lắng đất cát trước khi đổ ra nhánh suối nhỏ chảy ra lòng hồ thủy điện Plei Krông.

- Nước thải chăn nuôi được thu gom bởi hệ thống đường ống nhựa PVC D200 dài 380m chôn ngầm dưới đất (*cách mặt đất khoảng 0,3m*) dọc 2 bên sườn chuồng. Nước thải cùng với phân heo sẽ vào bể chứa phân ba ngăn để lắng cặn

sau đó được hút lên máy ép phân phần nước thải còn lại sẽ vào hệ thống xử lý nước thải công suất 65m³/ngày đêm để xử lý. Quy trình xử lý như sau:



* Nước thải sau khi xử lý đạt cột A - QCVN 62-MT:2016/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và cột B1- QCVN 08-

MT:2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; được lưu chứa và tuần hoàn tái sử dụng 100%.

- Sử dụng nước thải sau khi qua hệ thống xử lý:

+ Về mùa khô: Nước thải sau xử lý (sau bể khử trùng) về 04 hồ chứa nước tái sử dụng; lượng nước này sẽ được tuần hoàn tái sử dụng 100% để rửa xe, dùng tưới cây trong khuôn viên dự án và xung quanh dự án.

+ Về mùa mưa: Nước thải sau xử lý (sau bể khử trùng) về 04 hồ chứa nước tái sử dụng và lượng nước mưa phát sinh trên bề mặt 04 hồ một phần tuần hoàn tái sử dụng để rửa xe; phần còn lại được lưu chứa tại 04 hồ chứa này để sử dụng trong mùa khô.

- Thông số kỹ thuật các hạng mục công trình của hệ thống xử lý nước thải:

STT	Hạng mục công trình	Số lượng	Quy mô	Kết cấu kỹ thuật
1	Bể sát khuẩn	1 Bể	Thể tích: 8 m ³	Bê tông cốt thép
2	Bể chứa phân (3 ngăn)	1 Bể	Thể tích: 20 m ³	Bê tông cốt thép
3	Bể Biogas	1 Bể	Thể tích: 2.240 m ³	Hồ đắp đất, lót HDPE
4	Bể điều hòa	1 Bể	Thể tích: 6 m ³	Bê tông cốt thép
5	Bể sinh học thiếu khí	1 Bể	Thể tích: 68 m ³	Hồ đắp đất, lót HDPE
6	Bể sinh học hiếu khí	1 Bể	Thể tích: 68 m ³	Hồ đắp đất, lót HDPE
7	Bể lắng	1 Bể	Thể tích: 15m ³	Bê tông cốt thép
8	Bể chứa bùn	1	Thể tích: 3m ³	Bê tông cốt thép
9	Hồ sinh học	1 Bể	Thể tích: 150 m ³	Hồ đắp đất, lót HDPE
10	Bể khử trùng	1 Bể	Thể tích bể: 1,5 m ³	Bê tông cốt thép
11	Bể chứa nước tái sử dụng	4 Bể	Tổng thể tích: 11.375,5m ³	Hồ đắp đất, lót HDPE
12	Bể sự cố	1 Bể	Thể tích: 140 m ³	Hồ đắp đất, lót HDPE

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14-MT:2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; xử lý nước thải chăn nuôi đạt cột A - QCVN 62-MT:2016/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và đạt cột B1 - QCVN 08-MT:2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:

- Lập kế hoạch thi công và bố trí nhân sự, máy móc hợp lý, tuân tự tránh chồng chéo giữa các giai đoạn thi công.

- Không sử dụng các xe vận chuyển, máy móc quá cũ để giảm thiểu mức độ gây ô nhiễm môi trường không khí.

- Tưới nước giảm thiểu bụi tuyến đường giao thông trong những ngày nắng nóng với tần suất 2 lần/ ngày.

- Khi chuyên chở vật liệu xây dựng phải phủ kín bạt tránh rơi vãi xi măng, cát, gạch, đá ra đường.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển chuyên dụng.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Thường xuyên vệ sinh chuồng trại;

- Thường xuyên dọn dẹp toàn bộ chất thải, thức ăn thừa trong chuồng trại một cách triệt để. Sử dụng quạt hút cho khu vực chuồng nuôi, sau hệ thống quạt làm mát lắp đặt chụp hút và cột than hoạt tính.

- Phun khử mùi hôi bằng các chế phẩm sinh học khu vực ngoài chuồng nuôi và khu vực hệ thống xử lý nước thải.

- Trồng dải cây xanh cách ly quanh khu vực dự án để hạn chế mùi hôi.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Phải đảm bảo môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2009/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

a) Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:

- Lượng sinh khối thực vật khoảng 2m³ được vận chuyển đến điểm thu gom rác tập trung của xã.

- Chất thải rắn xây dựng: Sắt thép vụn, bao bì xi măng,... được phân loại và bán cho cơ sở thu mua phế liệu để tái sử dụng. Gạch, đá rơi vãi, xà bần được thu gom, tận dụng để san nền khu vực dự án.

- Chất rắn thải sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác nhựa có thể tích 60l để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Cuối ngày vận chuyển đến điểm thu gom rác tập trung của xã.

- Đối với lượng đất thải phát sinh trong quá trình xây dựng hạng mục công trình được tận dụng để đắp nền. Chủ dự án tiến hành lập thủ tục đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác;

nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 64 Luật Khoáng sản.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác nhựa có thể tích 60l để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Cuối mỗi ngày vận chuyển đến vị trí tập kết rác thải của xã.

- Phân tươi: Phân tươi được thu gom về bể gom sau đó theo đường ống hút phân để đưa về máy ép phân. Lượng phân khô được đóng bao 50kg/bao chất thành đồng tại nhà ép phân (diện tích 34,8m²) và bán cho các đơn vị có nhu cầu.

- Bao bì đựng thức ăn chăn nuôi: Được thu gom để tái sử dụng làm bao đựng phân khô sau khi đã tách ép nước.

- Xác heo chết do giã mổ lẫn nhau, sốc nhiệt (không do dịch bệnh): Đơn vị thu gom và tiêu hủy tại hố đốt xác có kết cấu bằng bê tông ly tâm D = 1m, nguyên liệu sử dụng là củi và dầu DO; các bước thực hiện theo QCVN 01-41:2011/BNNPTNT Yêu cầu về vệ sinh khi tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật.

- Bùn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải: Bùn thải một phần tái tuần hoàn về hệ thống xử lý; bùn tại bể chứa bùn được bơm về máy ép phân tần suất bơm 5 - 10 ngày; bùn từ bể biogas bơm về máy ép phân, tần suất bơm 1lần/năm. Bùn sau khi qua qua máy ép chất thành đồng tại nhà ép phân (diện tích 34,8m²) và bán cho các đơn vị có nhu cầu.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 12/2021/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phân ép đưa ra khỏi khu vực dự án phải đảm bảo các quy định tại Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ quản lý, xử lý chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:

- Chất thải nguy hại được thu gom, lưu chứa kho chứa chất thải nguy hại 10m², trong kho có bố trí thùng chứa. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Thu gom, lưu giữ trong kho chứa CTNH với diện tích 10m² và hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý.

- Bao bì đựng thức ăn và chai lọ đựng vaccine, thuốc bổ trợ: Thu gom vào kho lưu trữ và được nhà cung cấp thu hồi.

- Đối với heo dịch bệnh: Được chôn lấp theo các quy định về thú y. Đơn vị phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đắk Hà cùng với Ủy ban nhân dân xã Đắk Mar tiến hành xử lý.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ theo quy định Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đảm bảo các yêu cầu xử lý vệ sinh đối với tiêu hủy động vật theo QCVN 01-41:2011/BNNPTNT.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

a) *Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:*

Sử dụng máy móc thiết bị đã qua đăng kiểm. Khu vực ăn ở, nghỉ ngơi công nhân cách xa nguồn gây ồn; không hoạt động vào giờ cao điểm.

b) *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:*

Xây dựng chuồng chăn nuôi khép kín; thực hiện đúng quy trình chăn nuôi.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Bảo đảm QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác.

3.6. Biện pháp ứng phó với sự cố môi trường

- Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải: Xây dựng hồ sự cố có thể tích 140m³ kết cấu hồ đắp đất, lót HDPE; khi các bể của hệ thống xử lý bị sự cố và xử lý không đạt hiệu quả, nước thải bơm ngược đưa đến hồ sự cố bằng bơm. Sau khi khắc phục sự cố, nước thải từ hồ sự cố bơm lại về hệ thống để xử lý lại. Nước thải sau xử lý đảm bảo cột A- QCVN 62-MT:2016/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và cột B1- QCVN 08-MT:2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- Phòng ngừa sạt lở khu vực hệ thống xử lý nước thải: Thi công xây dựng các hạng mục xử lý nước thải theo đúng kỹ thuật thiết kế; theo dõi, kiểm tra và tiến hành gia cố, bạt taluy tại các vị trí có nguy cơ sạt lở; vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng kỹ thuật.

- Định kỳ 1 lần/1 năm thực hiện duy tu, nạo vét hệ thống thoát nước mưa và 1 lần/1 năm đối với hệ thống xử lý nước thải.

- Tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện nghiêm các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Công trình thu gom nước mưa: Mương thu gom và các hố ga.

- Công trình thu gom và xử lý nước thải:

+ Công trình xử lý nước thải sinh hoạt: Bể tự hoại;

- + Công trình thu gom nước thải chăn nuôi: Đường ống nhựa PVC;
- + Công trình xử lý nước thải chăn nuôi: Hệ thống xử lý nước thải công suất 65m³/ngày đêm.
- Công trình lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại:
- + Công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: Thùng rác nhựa thể tích 60l;
- + Công trình thu gom, xử lý phân: Bể chứa phân, máy ép phân công suất 1,5 - 2 (tấn/h), nhà chứa phân;
- + Hồ đốt xác có kết cấu bằng bê tông ly tâm D = 1m;
- + Công trình lưu giữ chất thải rắn nguy hại: Kho chứa chất thải nguy hại diện tích 10m².

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Nội dung quan trắc	Điểm quan trắc	Thông số quan trắc	Tần suất quan trắc	QCVN/TCVN
Giai đoạn thi công xây dựng				
Không khí	- Tại khu vực dự án. - Tại khu vực nhà dân gần nhất.	Tiếng ồn, Nhiệt độ, Độ ẩm, Bụi; CO; SO ₂ ; NO ₂ ; H ₂ S; NH ₃ ; CH ₄	6 tháng/lần	QCVN 05:2013/BTNMT QCVN 06:2009/BTNMT QCVN 26:2010/BTNMT
Nước ngầm	Tại khu vực nhà dân gần nhất.	pH, độ cứng (tính theo CaCO ₃), NO ₃ ⁻ , Phenol, SO ₄ ²⁻ , E.Coli, Coliform	6 tháng/lần	QCVN 09-MT:2015/BTNMT
Nước mặt	Tại nhánh suối nhỏ chảy ra lòng hồ thủy điện Plei Krông cách dự án khoảng 270m về phía Đông Nam.	pH, BOD ₅ , COD, DO, TSS, Amoni, Nitrat, E-Coli, Coliform	6 tháng/lần	QCVN 08-MT:2015/BTNMT
Giám sát khác	- Giám sát chất thải rắn xây dựng - Giám sát chất thải rắn sinh hoạt - Giám sát chất thải nguy hại - Giám sát xói mòn đất	Thành phần, khối lượng	Thường xuyên trong tuần	-
Giai đoạn vận hành				

Không khí	- Tại khu vực sau chuồng nuôi - Tại khu vực nhà ở công nhân. - Tại khu vực nhà dân gần nhất.	Tiếng ồn, Nhiệt độ, Độ ẩm, Bụi; CO; SO ₂ ; NO ₂ ; H ₂ S; NH ₃ ; CH ₄	3 tháng/lần	QCVN 05:2013/BTNMT QCVN 06:2009/BTNMT QCVN 26:2010/BTNMT QCVN 02:2019/BYT
Nước thải	- Tại đầu vào của HTXLNT. - Tại đầu ra của HTXLNT (sau bể khử trùng).	pH, BOD ₅ , COD, TSS, Tổng Nitơ, Coliform.	3 tháng/lần	QCVN 62-MT:2016/BTNMT QCVN 08-MT:2015/BTNMT
Nước ngầm	- Tại giếng khoan của dự án. - Tại khu vực nhà dân gần nhất.	pH, độ cứng (tính theo CaCO ₃), NO ₃ ⁻ , Phenol, SO ₄ ²⁻ , E.Coli, Coliform	6 tháng/lần	QCVN 09-MT:2015/BTNMT
Nước mặt	Tại nhánh suối nhỏ chảy ra lòng hồ thủy điện Plei Krông.	pH, BOD ₅ , COD, DO, TSS, Amoni, Nitrat, E-Coli, Coliform	6 tháng/lần	QCVN 08-MT:2015/BTNMT
Môi trường đất	Tại khu vực dự án.	As, Cd, Cu, Pb, Zn, Cr	6 tháng/lần	QCVN 03-MT:2015/BTNMT
Giám sát khác	- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt - Giám sát chất thải nguy hại - Giám sát xón mòn đất	Thành phần, khối lượng	Thường xuyên trong tuần	-

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Trong quá trình triển khai xây dựng và hoạt động của dự án yêu cầu Chủ dự án thực hiện nghiêm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khoáng sản, Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước, Luật Đa dạng sinh học, Luật Chăn nuôi, Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện đúng các quy định liên quan đến việc thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho mục đích khác theo Thông tư số 12/2021/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Việc sử dụng chất thải chăn nuôi làm phân bón hữu cơ, nước tưới cho cây trồng phải đảm bảo theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ, báo cáo để cơ quan quản lý nhà nước quản lý, kiểm tra.

- Thực hiện các quy định về an toàn trong thi công và phòng chống cháy nổ, lập kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trong thi công, vận hành công trình và đảm bảo ứng phó kịp thời các sự cố xảy ra. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi có dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

- Hoàn thiện thủ tục pháp lý về Giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.

- Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Ủy ban nhân dân xã Đăk Mar, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã Đăk Mar theo các ý kiến đã tham vấn và những yêu cầu của người dân tại Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư đính kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án. /.

.....